

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST  
Ngày 18-4-2018  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thắm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Nông;
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tố Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 862/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1986; thường trú: Ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1980; thường trú: Số 47A/2, tổ 2, khu phố C, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Chị Phạm Thị Thu H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, tuy nhiên theo đơn khởi kiện nộp đến Tòa án ngày 19 tháng 10 năm 2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Văn B sau thời gian tìm hiểu nhau thì tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương vào ngày 04 tháng 5 năm 2015 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2015, quyển số 01/2015. Sau kết hôn hai vợ chồng về sống chung tại 47A/2, tổ 2, khu phố C, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Thời gian đầu sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc được đến khi chị H mang thai thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B thường xuyên nhậu nhẹt,

không quan tâm đến chị, ngay cả khi chị đang mang thai rất cần được chồng chăm sóc, tệ hơn có lần anh B còn đánh chị. Sau khi chị H sinh con anh B cũng không phụ cấp nuôi con, không quan tâm đến mẹ con chị. Vợ chồng đã sống ly thân sau khi sinh cháu năm 2015 đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Quang N, sinh ngày 21/4/2015, hiện tại cháu đang sống cùng chị H. Sau ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Văn B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn B:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu anh Nguyễn Văn B có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của chị Phạm Thị Thu H nhưng anh Nguyễn Văn B không có ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 29/01/2018 nhưng anh B vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của chị H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương:

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Căn cứ vào qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và các qui định pháp luật có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng dân sự, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Chị Phạm Thị Thu H khởi kiện yêu cầu được ly hôn, nuôi con với anh Nguyễn Văn B, anh B cư trú tại số 47A/2, tổ 2, khu phố C, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Nguyễn Văn B là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa ngày 18/4/2018 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Văn B.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Văn B là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương vào ngày 04 tháng 5 năm 2015 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2015, quyền số 01/2015 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị Phạm Thị Thu H cho rằng quá trình chung sống anh Nguyễn Văn B và chị không tìm được tiếng nói chung, anh B không quan tâm chăm sóc vợ con mà thường xuyên uống rượu, thậm chí có lúc còn đánh chị, không chịu được cách sống của anh B nên chị đã quyết định ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay chị Phạm Thị Thu H xác định tình cảm dành cho anh B không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên yêu cầu Tòa án không hòa giải đoàn tụ; bản thân anh Nguyễn Văn B, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập anh B đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị H yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị Phạm Thị Thu H.

[4] Về con chung: Chị Phạm Thị Thu H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Quang N, sinh ngày 21/4/2015. Trong thời gian trước đây cũng như hiện tại cháu Nhật đang ở với chị H, quá trình nuôi dưỡng con vẫn đảm bảo phát triển tốt về mọi mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Thu H về việc nuôi dưỡng con chung.

[5] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị Thu H tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Văn B cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Văn B (Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2015, quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân phường Bình An, thị xã Dĩ An), tỉnh Bình Dương cấp ngày 04 tháng 5 năm 2015).

2. Về con chung:

2.1 Anh Nguyễn Văn B giao con chung Nguyễn Quang N, sinh ngày 21/4/2015 cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Văn B có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

2.2 Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị Thu H không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010325 ngày 09/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thắm**

